

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hà;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HS-PT ngày 15 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Hoàng Thị L, sinh năm 1971; do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thị L, sinh năm 1971, tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 5, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức D (đã chết) và bà Thái Thị S, sinh năm 1945; chồng Trương Văn L (đã chết); có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo và bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng T; trú tại: Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị có mượn của Hoàng Thị L số tiền 20.000.000 đồng, L nhiều lần yêu

cầu trả nợ nhưng bà T không trả. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 14/01/2020, khi nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hồng T đang ngồi tại quán cây Mít (thuộc Khu phố 5, Phường 1, thành phố Đông Hà), L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà T để trừ nợ nên gọi điện thoại cho con gái là Trương Thị Hà Nh và em gái là Hoàng Thị H đến giúp sức. Khi đến trước quán, L điện thoại cho bà T yêu cầu ra trước quán để nói chuyện, bà T đi ra trước quán rồi giữa hai bên xảy ra cãi vã. L nói với bà T nếu không trả tiền nợ thì L sẽ lấy xe và tài sản của bà T. Bà T không đồng ý nên L và Nh xô ngã bà T xuống đường dùng tay khống chế bà T để Nh lấy chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 74H2 - 9020 ở trong túi áo khoác của bà T. Sau khi lấy được chìa khóa xe, L và Nh tiếp tục khống chế bà T để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A57 của bà T nhưng bà T chống cự quyết liệt. Thấy vậy, H lao đến khống chế bà T để Nh lấy chiếc điện thoại để trong túi quần (trong ốp điện thoại có 500.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nh cất giấu điện thoại vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 74H2 - 9020 của bà T về nhà của L tại kiệt 131 đường Lê Thế Hiếu, thành phố Đ để cất giữ.

Tại bản kết luận định giá số 15/KLĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị của xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 74H2 - 9020 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng; giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A57 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.274.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị L, Trương Thị Hà Nh và Hoàng Thị H phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, Điều 17, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 18 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Hoàng Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị L và giữ nguyên bản án sơ

thẩm. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ khác để cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng T có mượn của Hoàng Thị L số tiền 20.000.000 đồng, L đã Nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng T không trả. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 14/01/2020, khi nhìn thấy bà T đang ngồi tại quán cây Mít nên L gọi điện thoại cho con gái là Trương Thị Hà Nh và em gái là Hoàng Thị H đến giúp sức để đòi nợ. L nói với bà T nếu không trả tiền thì L sẽ lấy xe và tài sản của bà T để trừ nợ. Bà T không đồng ý nên L và Nh xô ngã bà T xuống đường dùng tay khống chế bà T để Nh lấy chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 74H2 - 9020 ở trong túi áo khoác của bà T. Sau khi lấy được chìa khóa xe, L và Nh tiếp tục khống chế bà T để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A57 của bà T nhưng bà T chống cự quyết liệt. Thấy vậy, H lao đến cùng khống chế bà T để Nh lấy chiếc điện thoại để trong túi quần (trong ốp điện thoại có 500.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nh cất điện thoại vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 74H2 - 9020 của bà T về nhà của L để cất giữ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 5.274.000 đồng.

Xét thấy, cả ba bị cáo L, H và Nh cùng nhau giữ chặt tay, xô ngã bà T xuống đường, khống chế nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bà T. Các bị cáo đã dùng vũ lực làm cho bà T rơi vào tình trạng không chống cự được để chiếm đoạt tài sản; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.274.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị L, thấy rằng:

- Về động cơ gây án: Nguyên nhân bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại là do trước đó bị hại có mượn bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, do Nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bị hại không trả nên bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích buộc bị hại trả nợ hoặc trừ nợ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.274.000 đồng, thấp hơn nhiều so với số tiền bị cáo cho bị hại vay nhưng bị hại không chịu trả nợ.

- Xét tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình; gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại ngay sau khi gây án; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo để áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 18 tháng tù dưới khung hình phạt là đúng như nhận định và đánh giá của VKSND tỉnh. Tuy Nhiên, bị cáo Hoàng Thị L có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có chồng và người con trai duy nhất đều đã chết. Có con gái là Trương Thị Hà Nh cũng là bị cáo trong vụ án đã ly hôn sau đó tiếp tục kết hôn với người khác, hiện nay bị cáo L đang phải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con gái của bị cáo Nh do bị cáo Nh không trực tiếp nuôi con; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giữa bị cáo và bị hại quen biết nhau từ trước; mục đích chiếm đoạt tài sản là nhằm buộc bị hại trả nợ vay của bị cáo; giá trị tài sản thấp hơn nhiều so với số tiền bị hại nợ bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có bố, mẹ là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (có xác nhận của Sở lao động TBXH tỉnh Quảng Trị). Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Do đó, cần xem xét một cách toàn diện về ý thức, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để không buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục chung là thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị L **18**

(Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, thời gian thử thách là **36 (Ba mươi sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm **18/11/2020**.

Giao bị cáo Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo Hoàng Thị L có trách Nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 94 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và L phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án **18/11/2020**.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an TP Đông Hà;
- VKSND TP Đông Hà;
- TAND TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS H TP Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung